TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-PT
Ngày: 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Chế Linh

2/ Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Lê Minh N do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ.

- Bị cáo:

Lê Minh N (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27/7/2003 tại xã M, thành phố Cần Thơ. Số căn cước công dân: 094203011353, cấp ngày 23/5/2022. Nơi cấp: Cục C về TTXH. Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Sinh Viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Bích V; anh chị em: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị khởi tố vào ngày 18/6//2025 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm khỏi nơi cư trú" từ ngày 19/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Lê Quốc D**, sinh năm 1982 *(Có mặt).*

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Võ Hoàng A là Luật sư, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1978 *(có mặt).*

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng*:

1/ Bà **Lê Thu T**, sinh năm 1976 *(có mặt).*

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ

2/ Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1979 *(có mặt).*

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ

3/ Bà **Lê Thu K**, sinh năm 1980 *(có mặt).*

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1975 *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: Khu vực VIII, phường N, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1982 *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ.

* Người kháng cáo: Bị hại là ông Lê Quốc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 27/3/2025, bị cáo Lê Minh N, sinh ngày 27/7/2003 cùng với cha ruột là Lê Văn L (L) và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bích V (V), cùng cư trú: ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ dự đám cưới tại nhà của bà Lê Thu T thuộc ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ. Tại đám cưới còn có sự tham dự của ông Lê Quốc D cùng với vợ là Lê Thu K và con gái Lê Thị Ngọc A1, cùng cư trú: ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ. Trong lúc dự tiệc thì giữa ông L và ông D có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và đánh nhau. Lúc này bị cáo N nhìn thấy cha mình bị ông D đánh nên bực tức, bị cáo đi đến vị trí ông D đang đứng, tay phải cầm ly thủy tinh trong suốt, loại ly có quay (ly uống bia), đứng đối diện đánh một cái mạnh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu bên trái của ông D gây thương tích, còn cái ly thủy tinh thì bị vỡ nhiều mảnh, sự việc được mọi người can ngăn, ông D được đưa đi bệnh viện điều trị thương tích, còn bị cáo lên xe đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên người sống số 168/KLTTCT-TTPYST, ngày 20/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận đối với bị hại Lê Quốc D như sau:

Các kết quả chính:

- Sẹo vùng đỉnh trái, kích thước trung bình. Căn cứ Bảng 1, Chương 8, Mục 1.2 tỷ lệ tổn thương cơ thể là **02%** (hai phần trăm).

- Sưng đau cẳng tay trái, xây sát da cẳng tay trái đã điều trị (không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể).

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Lê Quốc D tại thời điểm giám định là **02%** (hai phần trăm) và tổn thương có đặc điểm do vật tày gây nên.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) cây xôm lúa bằng kim loại dài 30cm, cán tròn, được quấn lớp nhựa màu xanh dài 6,7cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 23,3cm, mũi nhọn, do bà Lê Thu T tự nguyện giao nộp (ông L bỏ lại tại đám cưới), sau khi làm rõ Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an xã M để xem xét xử lý theo quy định.

Đối với cái ly thủy tinh trong suốt, có quay bị can Lê Minh N dùng gây thương tích cho bị hại Lê Quốc D, đã bị vỡ thành nhiều mảnh trong quá trình dọn dẹp đã đổ bỏ mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản án hình sự số 34/2025/HS-ST ngày 11/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo bị cáo Lê Minh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo bị cáo Lê Minh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11/12/2025.

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng chi phí nằm viện điều trị 7.800.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tổng số tiền **17.800.000** đồng (Mười bảy triệu, tám trăm nghìn đồng).*

*Đối với số tiền **7.800.000** đồng (Bảy triệu, tám trăm nghìn đồng) bị cáo nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0001408 ngày 10/10/2025 tiếp tục giao cho Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.*

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 23/12/2025, bị hại ông Lê Quốc D có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo N phải bồi thường thêm cho ông D gồm các khoản như sau:

- Bồi thương về tổn thất tinh thần cho ông bằng với mức lương tối thiểu vùng tại địa phương, cụ thể: 3.450.000 đồng x 10 lần = 34.500.000 đồng. Ông không đồng ý với mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên với mức bồi thường là 10.000.000 đồng.

- Bồi thường do mất nguồn thu nhập của ông trong thời gian điều trị và nằm viện là: 300.000 đồng/ngày x 12 ngày = 3.600.000 đồng.

- Bồi thường do mất nguồn thu nhập của vợ ông vì phải nghỉ việc ở nhà để chăm sóc ông trong thời gian điều trị là: 300.000 đồng/ngày x 12 ngày nằm viện = 3.600.000 đồng.

- Bồi thường do ảnh hưởng đến việc thu, mua lúa của ông trong quá trình nằm viện đã bị lỗ (do chênh lệch giá bán) là 17.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị hại đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, buộc bị cáo Lê Minh N phải bồi thường thêm là: 58.700.000 đồng (năm mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Đồng thời, ông kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tuyên phạt bị cáo Lê Minh N từ án treo chuyển thành 12 tháng từ giam mới đủ sức dăn đe, giáo dục. Vì ông D cho rằng, hành vi của bị cáo N có tính côn đồ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút một phần kháng cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trong việc mua, bán lúa bị thua lỗ số tiền 17.000.000 đồng, còn các phần khác vẫn giữ nguyên.

Bị cáo tự nguyện bồi thường thêm tiền mất thu nhập cho 02 người (bị cáo và vợ của bị cáo) 12 ngày x 02 người x 300.000 đồng/người = 7.200.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm tranh luận:

Từ khi phạm tội đến nay, bị cáo không đến gặp bị hại để xin lỗi, không thể hiện ăn năn, hối cải, lẽ ra không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra cũng chưa xác minh làm rõ việc bị cáo nghỉ học vì lý do nào nhưng cấp sơ thẩm quyết định cho hưởng án treo là không phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách hiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng số tiền bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại như yêu cầu kháng cáo là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị xem xét ở cấp phúc thẩm.

+ Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích nội dung, tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ xác định: Việc cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng với thương tích 2% mà bị cáo gây ra là đảm bảo đúng quy định tại Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về khoản tiền mất thu nhập, tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 7.200.000 đồng theo nội kháng cáo của bị hại nên ghi nhận. Về khoản thiệt hại do mua, bán lúa bị thua lỗ số tiền 17.000.000 đồng thì bị hại đã rút kháng cáo tại phiên tòa nên không xem xét giải quyết phần này.

Đối với kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự, do không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhìn nhận hành vi sai trái, tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật mà mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Lê Quốc D nộp trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do mâu thuẫn giữa cha bị cáo và bị hại tại đám cưới, bị cáo đã dùng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đầu ông Lê Quốc D gây thương tích 02%. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo:

Về tính chất hành vi: Bị hại cho rằng, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân sự việc xuất phát từ việc bị hại và cha bị cáo cự cãi, đánh nhau trước đó. Bị cáo phạm tội do tâm lý muốn bênh vực cha mình, thiếu kiềm chế nên nhất thời phạm tội chứ không phải vô cớ tấn công bị hại. Đồng thời, hồ sơ thể hiện, phía bị hại cũng có một phần lỗi trong việc phát

sinh mâu thuẫn. Do đó, không đủ cơ sở xác định bị cáo "phạm tội có tính chất côn đồ" để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang là sinh viên. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại và có ông nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

Về áp dụng án treo: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên và không có tình tiết tăng nặng. Việc cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học tập để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại:

Bị hại kháng cáo đòi bồi thường thiệt hại thêm các khoản như sau:

- Về tiền tổn thất tinh thần:

Cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường mức 10.000.000 đồng là phù hợp với thương tích 02% mà bị cáo gây ra, có căn cứ đúng theo quy định Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu tăng lên mức 34.500.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

- Về thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người nuôi bệnh:

Bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường 12 ngày mất thu nhập (của bị hại và người nuôi bệnh là vợ bị hại) tổng cộng số tiền là 7.200.000 đồng (12 ngày x 02 người x 300.000 đồng/ngày). Tại phiên toà, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 7.200.000 đồng mà bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xét kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu bồi thường khoản tiền 17.000.000 đồng do chênh lệch giá bán lúa bị lỗ trong thời gian nằm viện. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút lại kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Như vậy, ngoài số tiền mà cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường các khoản cho bị hại 17.800.000 đồng, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền phát sinh do tự nguyện ở giai đoạn phúc thẩm 7.200.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

[8] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy, quan điểm của Luật sư về việc đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt, tăng số tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là chưa phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về tăng nặng trách nhiệm hình sự, tăng mức bồi thường bồi thường về tổn thất tinh thần là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Lê Quốc D về yêu cầu tăng hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông D về đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, sửa phần trách nhiệm dân sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

- Xử phạt bị cáo Lê Minh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày 11/12/2025.

Giao bị cáo cho UBND xã M, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Minh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại cho ông Lê Quốc dân S1 tiền là **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.800.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí hình sự:

- Sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh N phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh N phải nộp số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng).

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/3/2026).

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV6 – Cần Thơ;
- VKSND KV6 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV6 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Bảo Anh